

BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

HỒ THỊ PHƯƠNG

Khoa Lý luận chính trị và pháp luật,
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Nhận bài ngày 05/11/2025. Sửa chữa xong 31/12/2025. Duyệt đăng 05/01/2026.

Abstract

The article analyzes the protection of human rights in the enforcement of the death penalty in Vietnam in the context of the global trend toward restricting capital punishment and the 2025 amendments to the Penal Code. Grounded in an approach that recognizes the right to life as a fundamental human right (National Assembly, 2013; United Nations, 1966) and international standards on due process, humanitarian safeguards, and the foreseeability of post-conviction mechanisms (Human Rights Committee, 2018; 2025), the article systematizes the current legal framework governing the enforcement of the death penalty in Vietnam, including the Law on Criminal Judgment Execution 2019 and its guiding instruments. The study identifies several key challenges, such as limited transparency in data disclosure; unclear criteria, timelines, and procedures for handling clemency petitions; potential inconsistencies in the application of transitional provisions following the 2025 amendments; and the need to strengthen legal aid and independent oversight at the final stage of the criminal justice process. On that basis, the article proposes recommendations aimed at enhancing transparency, standardizing procedures, reinforcing accountability mechanisms, and ensuring compliance with humanitarian standards in enforcement practice.

Keywords: Capital punishment, clemency, death penalty, enforcement of the death penalty, human rights, right to life.

1. Đặt vấn đề

Hình phạt tử hình, với tư cách là hình phạt nghiêm khắc nhất nhất trong hệ thống hình phạt, nó trực tiếp tước bỏ quyền sống của con người, luôn là một trong những vấn đề nhạy cảm, gây tranh luận sâu sắc nhất của khoa học pháp lý ở khâu tuyên án mà còn đặt ra những thách thức đặc biệt nghiêm trọng đối với việc bảo đảm quyền con người trong quá trình thi hành án. Khác với các hình phạt khác, thi hành án tử hình là hoạt động tư pháp mang tính không thể đảo ngược, trực tiếp chấm dứt quyền sống - quyền cơ bản và tối thượng của con người đã được ghi nhận trong Hiến pháp Việt Nam và các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên [7, tr. 13-15], [10]. Do đó, mức độ bảo đảm quyền con người trong thi hành án tử hình trở thành thước đo trực tiếp của tính nhân đạo, mức độ thượng tôn pháp luật và trình độ Nhà nước pháp quyền của mỗi quốc gia.

Trong khoa học pháp lý và thực tiễn quốc tế, các tranh luận về hình phạt tử hình ngày càng chuyển trọng tâm từ câu hỏi “có nên duy trì hay bãi bỏ” sang câu hỏi “nếu còn duy trì thì phải bảo đảm quyền con người ở mức độ nào và bằng những cơ chế nào trong giai đoạn thi hành án”. Luật nhân quyền quốc tế, mặc dù chưa thiết lập lệnh cấm tuyệt đối đối với hình phạt tử hình, đã hình thành hệ chuẩn mực chặt chẽ yêu cầu các quốc gia còn duy trì hình phạt này phải giới hạn nghiêm ngặt việc áp dụng và bảo đảm đầy đủ các quyền con người liên quan, đặc biệt là quyền sống, quyền không bị đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục [4], [6]. Khoản 2 Điều 6 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR) khẳng định việc thi hành án tử hình chỉ được thực hiện trên cơ sở bản án có hiệu lực pháp

Email: phuonght@uneti.edu.vn

luật của tòa án có thẩm quyền và trong khuôn khổ các bảo đảm nghiêm ngặt về quyền con người [10].

Các cơ chế giám sát quốc tế gần đây cũng đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu tăng cường bảo đảm quyền con người trong thi hành án tử hình tại các quốc gia còn duy trì hình phạt này. Trong các khuyến nghị kết luận đối với báo cáo quốc gia của Việt Nam, Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc đã lưu ý đến việc tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và thực tiễn thi hành án tử hình theo hướng phù hợp hơn với các chuẩn mực của ICCPR, đặc biệt là các bảo đảm về nhân đạo và minh bạch trong quá trình thi hành án [5].

Ở Việt Nam, chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách tư pháp đã được Đảng xác định rõ, trong đó yêu cầu tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người trong toàn bộ hoạt động tư pháp, bao gồm cả thi hành án hình sự, là định hướng xuyên suốt [1, tr. 25-30]. Trên cơ sở đó, pháp luật về thi hành án tử hình đã có những bước hoàn thiện quan trọng, thể hiện ở việc chuyển đổi hình thức thi hành án sang tiêm thuốc độc và ban hành các văn bản hướng dẫn phối hợp liên ngành nhằm bảo đảm tính nhân đạo, an toàn và trật tự trong thi hành án [2], [3, tr. 7-15], [8, tr. 5-22]. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành án tử hình vẫn đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu một cách toàn diện, đặc biệt là các bảo đảm cụ thể về quyền con người của người bị kết án trong giai đoạn thi hành án - giai đoạn nhạy cảm, khép kín và chịu sự giám sát xã hội hạn chế nhất của quá trình tư pháp hình sự.

Trong bối cảnh đó, bài viết tập trung vào các khía cạnh sau: + Khái quát cơ sở lý luận - pháp lý về bảo đảm quyền con người trong thi hành án tử hình; + Phân tích thực trạng khung pháp lý và thực tiễn thi hành ở Việt Nam; + Nhận diện các vấn đề đặt ra sau sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2025. + Đề xuất một số kiến nghị theo hướng minh bạch hóa, chuẩn hóa quy trình và tăng trách nhiệm giải trình, phù hợp với các chuẩn mực nhân đạo và yêu cầu quản trị hiện đại.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu pháp lý truyền thống, kết hợp phân tích - tổng hợp các quy định của pháp luật và đối chiếu với chuẩn mực quốc tế nhằm làm rõ mức độ bảo đảm quyền con người trong thi hành án tử hình ở Việt Nam. Nguồn tư liệu nghiên cứu bao gồm các văn bản pháp luật trong nước như Hiến pháp năm 2013, Luật Thi hành án hình sự năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan đến hình phạt tử hình và thi hành án tử hình [7, tr. 13-15], [8, tr. 5-22], [9, tr. 3-6] cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc [2], [3, tr. 7-15]. Bên cạnh đó, bài viết tham chiếu các chuẩn mực và văn kiện quốc tế về quyền con người, đặc biệt là Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR), Bình luận chung số 36 (2018) của Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc về quyền sống, cũng như các biện pháp bảo đảm quyền của những người phải đối mặt với hình phạt tử hình do Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc thông qua [4], [6], [10]. Ngoài ra, bài viết còn tham chiếu các khuyến nghị gần đây của Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc đối với Việt Nam trong quá trình giám sát việc thực thi ICCPR, qua đó bổ sung góc nhìn quốc tế đối với thực tiễn bảo đảm quyền con người trong thi hành án tử hình ở Việt Nam [5].

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận và khung chuẩn mực đánh giá

3.1.1. Quyền sống và yêu cầu hạn chế tử hình

Theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), quyền sống là quyền nền tảng, từ đó phát sinh các nghĩa vụ của quốc gia trong việc tôn trọng và bảo vệ cá nhân khỏi các hành vi tước đoạt quyền sống một cách tùy tiện [10]. Trong cách hiểu hiện đại của luật nhân quyền quốc tế, khái niệm “tước đoạt tùy tiện” không chỉ được hiểu là hành vi trái pháp luật về mặt hình thức, mà còn bao hàm các trường hợp không bảo đảm thủ tục công bằng, không tuân thủ nguyên tắc cần thiết và tương xứng, hoặc không đáp ứng các điều kiện nhân đạo tối thiểu khi áp dụng và thi hành hình phạt tử hình [4], [6].

3.1.2. Chuẩn mực về “tội nghiêm trọng nhất” và bảo đảm thủ tục

Theo các chuẩn mực của luật nhân quyền quốc tế, tại những quốc gia chưa bãi bỏ hình phạt tử hình, việc áp dụng hình phạt này chỉ được giới hạn nghiêm ngặt đối với “những tội nghiêm trọng nhất”, và phải gắn liền với việc bảo đảm đầy đủ các quyền tố tụng cơ bản của người bị kết án. Bộ “Các biện

pháp bảo đảm quyền của những người phải đối mặt với hình phạt tử hình” do Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc thông qua đã khẳng định rõ ràng tử hình chỉ có thể được áp dụng sau một quá trình xét xử công bằng, trong đó người bị buộc tội được bảo đảm quyền bào chữa, quyền được xét xử bởi tòa án có thẩm quyền, độc lập, khách quan và quyền kháng cáo đối với bản án tuyên tử hình [6].

Cùng với yêu cầu giới hạn phạm vi áp dụng, luật nhân quyền quốc tế còn coi cơ chế ân giảm hoặc giảm án là một bảo đảm thiết yếu nhằm phòng ngừa việc tước đoạt quyền sống một cách tùy tiện. Bình luận chung số 36 của Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc nhấn mạnh rằng người bị kết án tử hình phải có khả năng tiếp cận thực chất và hiệu quả đối với cơ chế ân giảm; thủ tục xem xét ân giảm phải được tiến hành minh bạch, có khả năng dự liệu và không bị áp dụng một cách tùy nghi, đồng thời việc thi hành án không được tiến hành khi thủ tục này chưa được giải quyết dứt điểm [4], [6].

3.2. Tiêu chuẩn nhân đạo trong điều kiện giam giữ và thi hành án

Dù tử hình được áp dụng hợp pháp theo pháp luật quốc gia, quốc gia vẫn có nghĩa vụ bảo đảm các tiêu chuẩn nhân đạo trong điều kiện giam giữ và thi hành án, bao gồm việc cấm tra tấn và cấm mọi hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hay hạ nhục theo các nguyên tắc cơ bản của luật nhân quyền quốc tế [10]. Nghĩa vụ này áp dụng xuyên suốt đối với người bị kết án tử hình, đặc biệt trong thời gian chờ thi hành án, giai đoạn được coi là nhạy cảm và tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm quyền con người cao.

Trong bối cảnh đó, Bộ Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp Quốc về đối xử với người bị giam giữ (Nelson Mandela Rules, 2015) cung cấp hệ chuẩn mực tối thiểu về điều kiện giam giữ, chăm sóc y tế, bảo đảm nhân phẩm và đối xử tôn trọng con người trong hệ thống trại giam. Mặc dù không phải là văn kiện chuyên biệt về tử hình, các quy tắc này có giá trị tham chiếu quan trọng đối với việc bảo đảm quyền con người của người bị kết án tử hình trong thời gian chờ thi hành, qua đó góp phần hạn chế nguy cơ đối xử vô nhân đạo và bảo đảm tính nhân đạo của hoạt động thi hành án [11].

3.3. Khung tiêu chí đánh giá

Trên cơ sở các chuẩn mực nêu trên, bài viết sử dụng bốn nhóm tiêu chí để đánh giá mức độ bảo đảm quyền con người trong thi hành án tử hình:

- + Tính hợp pháp - thống nhất của khuôn khổ pháp luật (legal certainty).
- + Bảo đảm thủ tục và cơ chế sửa sai sau xét xử (due process & remedies).
- + Tính nhân đạo trong điều kiện giam giữ và tổ chức thi hành (humane treatment).
- + Minh bạch, giám sát và trách nhiệm giải trình (transparency & accountability).

3.4. Thực trạng bảo đảm quyền con người trong thi hành án tử hình ở Việt Nam

3.4.1. Khung pháp lý hiện hành

Về nền tảng hiến định, quyền sống được Hiến pháp năm 2013 xác định là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo hộ, qua đó đặt ra nghĩa vụ hiến định của Nhà nước trong việc tôn trọng và bảo vệ quyền này trong mọi hoạt động tư pháp, bao gồm cả thi hành án hình sự [7, tr. 13-15]. Ở cấp độ luật, Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tử hình là hình phạt đặc biệt, chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; đồng thời xác lập các trường hợp không áp dụng hoặc không thi hành hình phạt tử hình nhằm bảo đảm tính nhân đạo và hạn chế nguy cơ tước đoạt quyền sống một cách tùy tiện. Việc ban hành Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự tiếp tục mở rộng các trường hợp không thi hành hình phạt tử hình, qua đó củng cố rõ nét định hướng hạn chế tử hình trong chính sách hình sự của Nhà nước Việt Nam [9, tr. 3-6].

Về tổ chức thi hành, Luật Thi hành án hình sự năm 2019 quy định hệ thống các nguyên tắc, trình tự, thủ tục và cơ chế giám sát, kiểm sát đối với hoạt động thi hành án hình sự nói chung và thi hành án tử hình nói riêng. Theo đó, Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên thực hiện chức năng giám sát, trong khi Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong thi hành án hình sự [8, tr. 5-22]. Riêng đối với thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc, khuôn khổ pháp lý được thiết lập thông qua Nghị định số 82/2011/NĐ-CP của Chính phủ và được cụ thể hóa bằng Thông tư liên tịch số 02/2020/TTLT hướng dẫn phối hợp liên

ngành trong tổ chức thi hành, nhằm bảo đảm tính thống nhất, an toàn và nhân đạo của quá trình thi hành án [3, tr. 7–15], [2].

3.4.2. Những kết quả đáng ghi nhận

Thứ nhất, xu hướng thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình và mở rộng các trường hợp không thi hành trong pháp luật hình sự Việt Nam cho thấy nỗ lực ngày càng rõ nét trong việc cân bằng giữa yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo đảm quyền con người. Việc sửa đổi, bổ sung pháp luật năm 2025 theo hướng không thi hành hình phạt tử hình đối với người đủ 75 tuổi trở lên và người mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối thể hiện bước tiến quan trọng về nhân đạo, đồng thời tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế về bảo vệ nhóm người dễ bị tổn thương trong áp dụng và thi hành hình phạt tử hình [9, tr. 3–6], [4].

Thứ hai, việc chuyển đổi phương thức thi hành án tử hình từ xử bắn sang tiêm thuốc độc, cùng với việc ban hành các quy định chi tiết về quy trình kỹ thuật như quản lý thuốc tiêm, kiểm tra niêm phong, liều dự phòng và kiểm tra y khoa trước, trong và sau khi thi hành án, cho thấy nỗ lực của Nhà nước trong việc giảm thiểu đau đớn và bảo đảm tính nhân đạo trong thi hành án. Những quy định này góp phần chuẩn hóa thao tác nghiệp vụ, hạn chế rủi ro phát sinh và phù hợp hơn với các yêu cầu của luật nhân quyền quốc tế về cấm đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục [3, tr. 7–15], [6].

Thứ ba, việc thiết kế cơ chế giám sát và kiểm soát đối với hoạt động thi hành án hình sự, được quy định trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019, đã tạo dựng nền tảng thể chế quan trọng nhằm phòng ngừa lạm quyền và bảo đảm tuân thủ pháp luật trong tổ chức thi hành án tử hình. Cơ chế này không chỉ góp phần tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan có thẩm quyền, mà còn là điều kiện cần thiết để bảo đảm các quyền con người của người bị kết án trong giai đoạn thi hành án [8, tr. 5–22].

3.4.3. Các thách thức nổi bật từ góc độ quyền con người

Một là, hạn chế về minh bạch dữ liệu và quyền được thông tin. Trong nhiều hệ thống pháp luật, việc công khai ở mức độ hợp lý các dữ liệu cơ bản liên quan đến hình phạt tử hình (như số lượng án tuyên, số vụ đã thi hành, cơ cấu loại tội) được coi là điều kiện quan trọng để bảo đảm giám sát xã hội, đánh giá chính sách và tăng cường trách nhiệm giải trình của Nhà nước. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận thông tin thống kê về tử hình ở Việt Nam hiện còn hạn chế, gây khó khăn cho hoạt động nghiên cứu độc lập và giám sát từ góc độ quyền con người. [5] Trong khi đó, các chuẩn mực quốc tế khuyến khích công khai thông tin ở mức hợp lý nhằm nâng cao tính minh bạch, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu về an ninh, trật tự và quyền riêng tư của các bên liên quan [4].

Hai là, tính dự liệu và minh bạch của cơ chế ân giảm/giảm án. Theo luật nhân quyền quốc tế, quyền xin ân giảm hoặc giảm án được coi là một bảo đảm tối thiểu đối với người bị kết án tử hình. Tuy vậy, trong thực tiễn, các tiêu chí xem xét, thời hạn xử lý, cũng như cơ chế thông báo và giải trình kết quả ân giảm có thể chưa được chuẩn hóa ở mức đủ để người bị kết án và gia đình có khả năng dự liệu và thực hiện quyền một cách hiệu quả. Khi thiếu các chuẩn quy trình rõ ràng, nguy cơ phát sinh cảm nhận về sự “tùy nghi” trong áp dụng là hiện hữu, qua đó làm suy giảm niềm tin vào tính công bằng và minh bạch của cơ chế khoan hồng [4], [6].

Ba là, rủi ro thiếu thống nhất trong áp dụng các quy định chuyển tiếp sau sửa đổi pháp luật năm 2025. Việc Luật số 86/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 và bổ sung các trường hợp không thi hành hình phạt tử hình đặt ra yêu cầu xử lý đối với những bản án tử hình đã tuyên trước thời điểm luật có hiệu lực nhưng chưa thi hành [9, tr. 3–6]. Các vấn đề như xác định điều kiện áp dụng, hồ sơ chứng minh (tuổi, tình trạng bệnh), thẩm quyền quyết định, cơ chế phối hợp giữa cơ quan tố tụng và cơ sở y tế, cũng như thời hạn giải quyết, nếu không được hướng dẫn nghiệp vụ thống nhất, có thể dẫn đến cách hiểu và vận dụng khác nhau giữa các địa phương, ảnh hưởng đến nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật và tính dự liệu của chính sách hình sự.

Bốn là, nhu cầu tăng cường trợ giúp pháp lý và bảo đảm quyền bào chữa ở giai đoạn sau xét xử. Các chuẩn mực quốc tế nhấn mạnh rằng bảo đảm thủ tục công bằng không chỉ dừng lại ở giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, mà còn bao gồm khả năng tiếp cận luật sư, hồ sơ vụ án, cơ chế khiếu nại và các thủ

tục cứu xét trong giai đoạn cuối trước khi thi hành án [4]. Trong thực tiễn, sự chênh lệch về khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý, đặc biệt đối với các nhóm yếu thế, có thể làm suy giảm hiệu quả của cơ chế ân giảm và các thủ tục pháp lý liên quan đến hoãn, giảm hoặc không thi hành án tử hình.

Năm là, điều kiện giam giữ và bảo đảm nhân đạo trong thời gian chờ thi hành án. Mặc dù pháp luật Việt Nam đã thiết lập các quy định nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người chấp hành án, thực tiễn quản lý giam giữ người bị kết án tử hình vẫn đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện theo hướng tăng cường chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý, duy trì liên hệ với gia đình ở mức hợp lý và phòng ngừa các biện pháp đối xử gây đau khổ kéo dài. Trong bối cảnh đó, Bộ Quy tắc Nelson Mandela cung cấp các chuẩn mực tham chiếu quan trọng về chăm sóc y tế, duy trì liên hệ gia đình và hạn chế việc áp dụng biệt giam kéo dài đối với người bị giam giữ, qua đó góp phần bảo đảm tính nhân đạo trong giai đoạn chờ thi hành án tử hình [11].

3.5. Một số kiến nghị hoàn thiện

3.5.1. Minh bạch hóa dữ liệu và tăng cường trách nhiệm giải trình

Cần xây dựng cơ chế công khai định kỳ các chỉ số cơ bản liên quan đến hình phạt tử hình, bao gồm số lượng bản án tử hình đã tuyên, số vụ đã thi hành và số trường hợp được chuyển hoặc không thi hành theo các căn cứ luật định, tối thiểu ở mức tổng kê tổng hợp. Việc công khai cần được thiết kế phù hợp với yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước, quyền riêng tư và an ninh, trật tự xã hội, song vẫn phải bảo đảm khả năng giám sát xã hội và đánh giá chính sách hình sự theo các chuẩn mực quốc tế về trách nhiệm giải trình [4]. Đồng thời, cần làm rõ trách nhiệm giải trình của cơ quan quản lý thi hành án hình sự trong việc tuân thủ quy trình và phối hợp liên ngành khi tổ chức thi hành án tử hình.

3.5.2. Chuẩn hóa cơ chế ân giảm theo hướng dự liệu được

Cần cụ thể hóa bộ tiêu chí tham chiếu và quy trình xử lý đơn xin ân giảm theo hướng minh bạch và dự liệu được, bao gồm: hồ sơ tối thiểu, cơ chế tiếp nhận và bổ sung tài liệu, thời hạn xử lý theo từng bước, cơ chế thông báo tiến độ cho người bị kết án hoặc đại diện hợp pháp, cũng như nguyên tắc giải trình đối với kết quả xem xét ân giảm. Việc chuẩn hóa này vừa bảo đảm quyền tiếp cận thực chất đối với cơ chế khoan hồng, vừa hạn chế nguy cơ áp dụng tùy nghi, phù hợp với các yêu cầu của luật nhân quyền quốc tế và các “biện pháp bảo đảm” đối với người phải đối mặt với hình phạt tử hình [4], [6].

3.5.3. Hướng dẫn thống nhất việc áp dụng quy định chuyển tiếp sau sửa đổi năm 2025

Để hạn chế rủi ro áp dụng khác nhau giữa các địa phương, cần ban hành hướng dẫn liên ngành thống nhất về việc áp dụng các quy định chuyển tiếp của Luật số 86/2025/QH15, tập trung vào:

- + Tiêu chí và phương thức xác định các điều kiện không thi hành hình phạt tử hình mới, đặc biệt là tiêu chuẩn y khoa đối với trường hợp “ung thư giai đoạn cuối”.

- + Trình tự, thẩm quyền ra quyết định, thành phần hồ sơ và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thi hành án, y tế, tòa án và viện kiểm sát.

- + Chế độ kiểm tra, kiểm sát nhằm bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật. Đây là điều kiện quan trọng để củng cố nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật và tính dự liệu của chính sách hình sự [9, tr. 3-6].

3.5.4. Tăng cường trợ giúp pháp lý và bảo đảm quyền bào chữa ở giai đoạn cuối

Cần mở rộng khả năng tiếp cận luật sư và trợ giúp pháp lý đối với người bị kết án tử hình trong thời gian chờ thi hành án, đặc biệt trong quá trình thực hiện thủ tục xin ân giảm hoặc khiếu nại liên quan đến điều kiện giam giữ. Cơ chế này cần gắn với trách nhiệm của cơ quan quản lý giam giữ trong việc thông báo đầy đủ quyền, tạo điều kiện liên hệ và tiếp cận hồ sơ theo quy định. Việc tăng cường trợ giúp pháp lý ở giai đoạn cuối là yêu cầu phù hợp với chuẩn mực quốc tế về biện pháp khắc phục hiệu quả trong bảo vệ quyền sống và quyền được xét xử công bằng [4].

3.5.5. Nâng chuẩn nhân đạo trong quản lý giam giữ và tổ chức thi hành

Cần rà soát quy trình thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc theo Nghị định số 82/2011/NĐ-CP và các hướng dẫn liên ngành theo hướng:

- + Tăng cường giám sát y khoa độc lập ở mức phù hợp.

- + Bảo đảm chăm sóc y tế, đánh giá sức khỏe và hỗ trợ tâm lý.
- + Quy định rõ quyền thăm gặp, liên hệ gia đình trong giới hạn hợp lý.
- + Thiết lập cơ chế xử lý sự cố kỹ thuật nhằm giảm thiểu tối đa đau đớn và tổn hại không cần thiết.

Các nội dung này phù hợp với yêu cầu bảo đảm nhân đạo trong luật nhân quyền quốc tế và các chuẩn mực tham chiếu của Bộ Quy tắc Nelson Mandela [3, tr. 7–15], [11].

3.5.6. *Củng cố giám sát độc lập và cơ chế tiếp nhận phản ánh*

Bên cạnh cơ chế giám sát và kiểm sát đã được thiết lập trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019, có thể nghiên cứu bổ sung các kênh tiếp nhận phản ánh và kiến nghị mang tính độc lập, như cơ chế thanh tra chuyên đề hoặc cơ chế báo cáo định kỳ về bảo đảm quyền con người trong thi hành án tử hình. Việc thiết kế các cơ chế này cần bảo đảm hài hòa với hệ thống pháp luật hiện hành và điều kiện tổ chức bộ máy, qua đó góp phần kịp thời phát hiện vi phạm, bảo vệ quyền của người chấp hành án và chuẩn hóa thực hành nghiệp vụ [8, tr. 5-22].

4. Kết luận

Bảo đảm quyền con người trong thi hành án tử hình là thước đo quan trọng phản ánh chất lượng Nhà nước pháp quyền và mức độ tuân thủ các chuẩn mực nhân quyền trong hoạt động tư pháp hình sự. Trong thời gian qua, Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận thông qua định hướng hạn chế áp dụng hình phạt tử hình, mở rộng các trường hợp không thi hành và từng bước chuẩn hóa phương thức thi hành án theo hướng nhân đạo hơn, thể hiện qua các chủ trương cải cách tư pháp và việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan [1, tr. 25-30], [3, tr. 7–15], [9, tr. 3-6].

Tuy nhiên, từ góc độ quyền con người, thực tiễn thi hành án tử hình vẫn đặt ra những thách thức cần tiếp tục được giải quyết, đặc biệt là các vấn đề về minh bạch dữ liệu và quyền được thông tin, tính dự liệu và minh bạch của cơ chế ân giảm, yêu cầu thống nhất áp dụng các quy định chuyển tiếp sau sửa đổi pháp luật năm 2025, cũng như nhu cầu tăng cường trợ giúp pháp lý và củng cố các cơ chế giám sát độc lập trong giai đoạn chờ thi hành án.

Trên cơ sở đối chiếu giữa pháp luật và thực tiễn Việt Nam với các chuẩn mực của luật nhân quyền quốc tế, các kiến nghị được đề xuất trong bài viết hướng tới xây dựng một mô hình quản trị thi hành án tử hình minh bạch hơn, có trách nhiệm giải trình cao hơn và nhân đạo hơn. Việc thực hiện các kiến nghị này không chỉ góp phần giảm thiểu nguy cơ tước đoạt quyền sống một cách tùy tiện, mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố tính chính đáng của chính sách hình sự, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2005). *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
- [2] Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2020). *Thông tư liên tịch số 02/2020/TTLT-BCA-BQP-BYT-BNG-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/7/2020 hướng dẫn phối hợp tổ chức thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc*.
- [3] Chính phủ (2011). *Nghị định số 82/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 quy định về thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc*.
- [4] Human Rights Committee (2018). *General comment No. 36 (2018) on article 6 of the International Covenant on Civil and Political Rights (Right to life)*. https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/HRBodies/CCPR/CCPR_C_GC_36.pdf.
- [5] Human Rights Committee (2025). *Concluding observations on the fourth periodic report of Viet Nam (CCPR/C/VNM/CO/4)*. <https://docs.un.org/en/CCPR/C/VNM/CO/4>.
- [6] OHCHR (1984). *Safeguards guaranteeing protection of the rights of those facing the death penalty (ECOSOC Resolution 1984/50)*. <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/safeguards-guaranteeing-protection-rights-those-facing-death>.
- [7] Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Quốc hội (2019). *Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH14*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [9] Quốc hội (2025). *Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [10] United Nations (1966). *International Covenant on Civil and Political Rights*. <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/international-covenant-civil-and-political-rights>.
- [11] United Nations (2015). *United Nations Standard Minimum Rules for the Treatment of Prisoners (the Nelson Mandela Rules)*. <https://www.un.org/en/ruleoflaw>.